

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

X, ngày 12 tháng 5 năm 2021

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh T – Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn V, xã S Nam, huyện X, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Tr – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã S Nam, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh T và anh Trần Ngọc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị Thanh T và anh Trần Ngọc Tr có 01 con chung là Trần Hạo N – SN 26/02/2017. Chị T và anh Tr thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng phát sinh từ ngày 12/5/2021 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con

chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh Tr không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Chị Võ Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí DS-ST được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2019/0006798 ngày 30/3/2021 tại Chi cục THADS huyện X.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. X;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS h. X;
- UBND xã S Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long